

Số: /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở kết hợp chỉnh trang đô thị phía Nam tổ dân phố Bùi, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT01.21)

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh: Số 27/2016/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2016 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam; Số 16/2021/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ thông báo số 2730/TB-VPUB ngày 23/12/2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Anh Chức tại Hội nghị nghe báo cáo bổ sung trạm xử lý nước thải tại dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đô thị Kosy Hà Nam; công tác quy hoạch, quản lý, đầu tư xây dựng các trạm xử lý nước thải và nhà ở xã hội trong các khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở kết hợp chỉnh trang đô thị phía Nam tổ dân phố Bùi, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT01.21) của Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ thương mại Việt Phát ngày 01 tháng 8 năm 2022;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở kết hợp chỉnh trang đô thị phía Nam tổ dân phố Bùi, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT01.21) đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 73/CV-VP ngày 14 tháng 9 năm 2022 về việc giải trình những nội dung chỉnh sửa, bổ sung của Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ thương mại Việt Phát;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ Môi trường tại văn bản số 70/CCMT-TĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở kết hợp chỉnh trang đô thị phía Nam tổ dân phố Bùi, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT01.21) (sau đây gọi là dự án) của Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ thương mại Việt Phát (sau đây gọi là chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBND thị xã Duy Tiên;
- Trung tâm CNTTNTNMT (để đăng Web);
- UBND phường Yên Bắc;
- Chủ dự án;
- Lưu: VT, MT, HS.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hào

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
Đầu tư xây dựng khu nhà ở kết hợp chỉnh trang đô thị phía Nam tổ dân phố
Bùi, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT01.21)
(Kèm theo Quyết định số / QĐ-STN&MT ngày tháng 9 năm 2022
của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng khu nhà ở kết hợp chỉnh trang đô thị phía Nam tổ dân phố Bùi, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT01.21).
- Địa điểm thực hiện dự án: phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ thương mại Việt Phát.
- Địa chỉ: Số nhà 174, phố Nguyễn Hữu Tiên, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

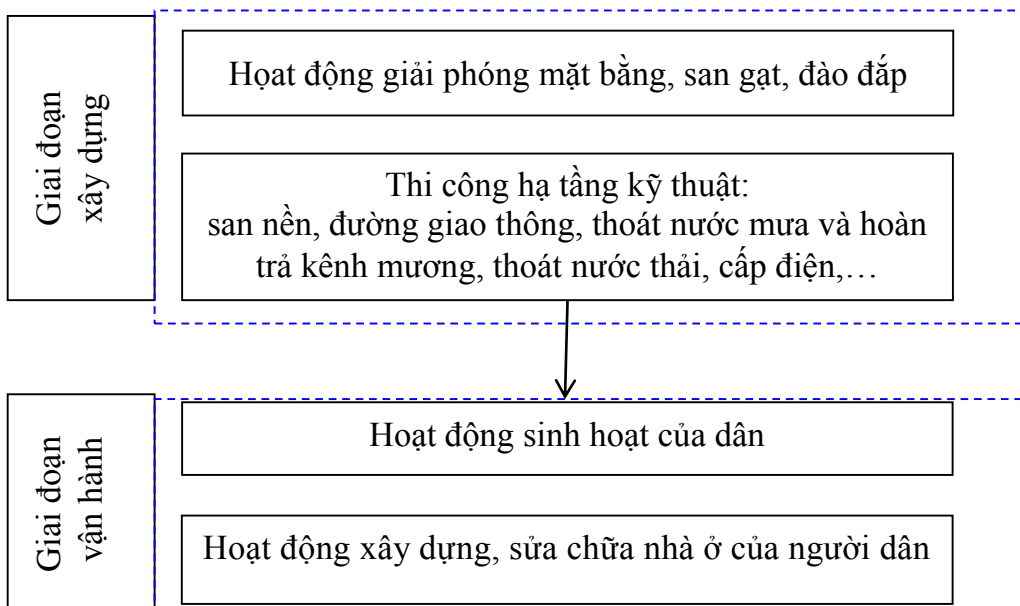
- Vị trí thực hiện dự án tại địa bàn phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam với tổng diện tích thực hiện dự án: 185.748,10 m²

+ Phạm vi của dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật bao gồm các hạng mục: rà phá bom mìn; giải phóng mặt bằng; san nền; hệ thống đường giao thông; bãi đỗ xe; hạ tầng cấp nước; hạ tầng thoát nước mưa; hạ tầng nước thải; hạ tầng cấp điện; hạ tầng thông tin liên lạc; cây xanh cảnh quan; hoàn trả kênh mương; xây dựng hệ thống thu gom nước mưa, nước thải khu dân cư hiện trạng; di chuyển hoàn trả đường điện đi qua dự án, khu dân cư hiện trạng; cải tạo nghĩa trang hiện trạng; xây thô 31 căn nhà ở liền kề (mặt đường D8, N2).

- Quy mô: Tổng số 377 lô đất ở mới; Dân số của dự án khoảng 3.190 người (gồm: dân số khu chung cư cao tầng là 1.182 người; dân số đất ở mới thấp tầng là 1.508 người; dân số nhà ở tái định cư là 160 người; dân số đất ở hiện trạng là 500 người).

- Hoạt động không thuộc phạm vi báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Hoạt động xây dựng nhà ở của người dân; hoạt động xây dựng và hoạt động của chung cư cao tầng; hoạt động thi công xây dựng và hoạt động của trường học, cơ quan, bến xe.

1.3. Quy trình hoạt động của dự án



1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án.

STT	Loại đất	Cơ cấu sử dụng đất theo QĐ số 1594/QĐ-UBND		Cơ cấu sử dụng đất dự án đề xuất		Chênh lệch (m ²)
		Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	
1	Đất ở	80.544,10	37,42	60.624,10	32,64	-19.920,00
	Đất ở mới thấp tầng	37.811,20		37.811,20		
	Đất ở biệt thự	4.425,00		4.425,00		
	Đất ở liền kề	29.779,20		29.779,20		
	Đất ở tái định cư	3.607,00		3.607,00		
	Đất chung cư cao tầng	17.247,90		17.247,90		
	Đất ở hiện trạng	25.485,00		5.565,00		-19.920,00
2	Đất công cộng	2.734,50	1,27	2.734,50	1,47	
3	Đất trường học	14.798,20	6,88	14.798,20	7,97	
	Đất trường tiểu học	10.274,60		10.274,60		
	Đất trường mầm non	4.523,60		4.523,60		
4	Đất cơ quan	1.678,60	0,78	1.678,60	0,90	
5	Đất cây xanh	27.790,20	12,91	26.228,00	14,12	-1.562,20
	Đất cây xanh đô thị	9.917,60		9.917,60		
	Đất cây xanh - TĐTT	5.803,50		5.803,50		
	Đất cây xanh mặt nước	12.069,10		10.506,90		-1.562,20
6	Đất nghĩa trang	2.633,20	1,22	2.633,20	1,42	
7	Đất hạ tầng kỹ thuật	4.595,90	2,14	4.595,90	2,47	
	Đất hạ tầng kỹ thuật (trạm bơm NT)	547,7		547,7		
	Đất hạ tầng kỹ thuật sau lô	4.048,20		4.048,20		
8	Đất giao thông, bến, bãi đỗ xe	80.452,80	37,38	72.455,6	39,01	-7.997,20
	Đất bến xe	9.136,20		9.136,20		
	Đất bãi đỗ xe	2.501,30		2.501,30		
	Đất giao thông	68.815,30		60.818,10		-7.997,20
	Tổng diện tích	215.227,50	100,00	185.748,10	100,00	-29.479,40

- Hoạt động của dự án:

+ Giai đoạn xây dựng: rà phá bom mìn; giải phóng mặt bằng; san nền; hệ thống đường giao thông; bãi đỗ xe; cấp nước; thoát nước mưa; nước thải; cấp điện; thông tin liên lạc; cây xanh cảnh quan; hoàn trả kênh mương; xây dựng hệ thống thu gom nước mưa, nước thải khu dân cư hiện trạng; di chuyển hoàn trả đường điện đi qua dự án, khu dân cư hiện trạng; cải tạo nghĩa trang hiện trạng.

+ Giai đoạn hoạt động: Hoạt động thi công xây dựng nhà ở, cải tạo sửa chữa công trình của dân cư tại dự án; hoạt động giao thông đi lại của người dân sống tại khu vực.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Các yếu tố nhạy cảm về môi trường, bao gồm:

+ Khu dân cư tổ dân phố Bùi Xá.

+ Diện tích đất trồng lúa bị thu hồi thực hiện hiện dự án khoảng 9,97 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

* Hạng mục công trình: giải phóng mặt bằng, san nền, thi công hệ thống cung cấp điện, thoát nước mưa, nước thải,...

* *Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:*

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng, nạo vét, san nền.

- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.

- Hoạt động vận chuyển chất thải xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

* *Chất thải bao gồm:*

- Bụi và khí thải (SO_2 , CO , NO_2 , VOC ...) phát sinh từ quá trình: san nền, máy móc thi công, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải.

- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải thi công xây dựng, nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn thông thường: Rác thải sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng.

- Chất thải nguy hại.

* *Các tác động không liên quan đến chất thải:* Tiếng ồn, độ rung.

2.2. Giai đoạn hoạt động

- Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải: Hoạt động của các phương tiện giao thông; Hoạt động xây dựng cải tạo sửa chữa nhà dân, hoạt động sinh hoạt của cư dân trong khu vực dự án, hoạt động xây dựng nhà dân.

- Chất thải phát sinh bao gồm:

+ Bụi, khí thải độc hại.

+ Nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn.

+ Chất thải rắn sinh hoạt.

+ Chất thải nguy hại.

- Tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung, an toàn giao thông,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của công nhân xây dựng trên công trường với khối lượng khoảng 6,4 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chính: TSS, BOD₅, NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, Dầu mỡ động thực vật, Coliform.

- Nước thải thi công phát sinh từ hoạt động rửa xe và rửa thiết bị với lưu lượng khoảng 15 m³/ngày. Thành phần: Chất lơ lửng SS, BOD₅, dầu mỡ...

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng 1,9106 m³/s. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải*

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện vận tải, máy móc thi công do tiêu thụ nhiên liệu (dầu DO) với các chất ô nhiễm như SO₂, CO, NO_x, VOC.

- Bụi, NO_x, CO từ quá trình thi công xây dựng: Hoạt động san, gạt đất đá, hàn kết cấu kim loại, quá trình trải bê tông nhựa nóng.

3.1.2. Giai đoạn hoạt động

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của khu dân cư, trường học, cơ quan khối lượng khoảng 393,78 m³/ngày. Thành phần: TSS, BOD₅, NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, Dầu mỡ động thực vật, Coliform.

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng 2,0851 m³/s. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải*

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông chủ yếu là các phương tiện giao thông cá nhân, thành phần: Bụi; SO₂; NO_x; CO.

- Khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu thức ăn hộ gia đình.

- Khí thải phát sinh từ hoạt động xây dựng nhà dân.

- Nhiệt dư, khí thải của hệ thống điều hoà không khí.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- *Chất thải rắn xây dựng*: Khối lượng rác thải phát sinh trong quá trình xây dựng khoảng 630,03 kg/quá trình xây dựng. Thành phần các chất thải rắn gồm vỏ bao xi măng, đầu mẫu gỗ cốp pha, đất đá, cát, sỏi rơi vãi, gạch vỡ... Khối lượng đất hữu cơ không phù hợp được bóc tách trong trong khu vực dự án khoảng 27.337,73m³.

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Khối lượng phát sinh khoảng 39,2 kg/ngày. Thành phần: các chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại,...

- *Chất thải nguy hại*: Khối lượng phát sinh khoảng 748,6kg/quá trình. Thành phần: dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu mỡ, bao bì đựng sơn, các loại acquy, pin, bóng điện huỳnh quang.

3.2.2. *Giai đoạn vận hành dự án*

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Khối lượng phát sinh khoảng 2.403,73kg/ngày, bao gồm: Rác hữu cơ, nhựa và chất dẻo, rác vô cơ, các chất khác...

- *Chất thải nguy hại*: Khối lượng phát sinh khoảng 474 kg/năm, bao gồm: pin, mực in, vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật, dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang bị hỏng,...

- Chất thải rắn xây dựng (của các hộ dân): 20 kg/ngày/hộ.

3.3. *Tiếng ồn, độ rung*

3.3.1. *Giai đoạn thi công xây dựng*

- Tiếng ồn, độ rung do các xe vận chuyển nguyên vật liệu, các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. *Giai đoạn vận hành dự án*

- Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông.

- Tiếng ồn, độ rung do các xe vận chuyển nguyên vật liệu, các máy móc và phương tiện thi công xây dựng nhà dân.

3.4. *Các tác động khác*

- Các rủi ro sự cố trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án như: sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ,...

- Hoạt động thu hồi đất của người dân làm mất đất canh tác ảnh hưởng đến đời sống của người dân.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. *Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:*

4.1.1. *Trong giai đoạn thi công, xây dựng*

* *Biện pháp thu gom và xử lý nước thải*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Thuê 01 nhà vệ sinh di động dạng container 04 buồng ngăn; Thuê 02 bồn chứa chất thải dung tích 4m³/bồn để lưu chứa nước thải sinh hoạt phát sinh. Định kỳ thuê đơn vị đủ chức năng hút và đem đi xử lý với tần suất 03 lần/tuần hoặc khi đầy.

- Nước thải thi công và rửa xe: Xây dựng bể thu gom, xử lý nước thải rửa xe để tách váng dầu và lắng cát. Bể xử lý nước thải được chia làm 04 ngăn, bố trí xơ, bông thấm dầu tại ngăn tách váng dầu. Nước sau xử lý được lưu chứa tại ngăn cuối để bơm tái sử dụng, không xả ra ngoài môi trường.

- Nước mưa chảy tràn: Các tuyến thoát nước đảm bảo tiêu thoát nước, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không gây ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

* *Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải*

- Bố trí trạm rửa xe tại cổng công trường thi công phía Nam dự án.

- Không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông.
- Bố trí các xe chở nước phun ẩm công trường thi công vào các ngày trời khô hanh, nắng nóng với tần suất 4 lần/ngày. Thường xuyên phun nước tưới ẩm, quét dọn tuyến đường vận chuyển từ dự án ra tuyến đường nối quốc lộ 38 trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu san lấp và thi công xây dựng.
- Ô tô chuyên chở nguyên vật liệu là các loại xe được đăng kiểm theo quy định, có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường.
- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công. Các thiết bị đều lắp ống giảm thanh.
- Bố trí tường chắn bằng tôn cao 2,5m tại khu vực tiếp giáp khu dân cư.

4.1.2. Giai đoạn vận hành dự án

* Biện pháp thu gom và xử lý nước thải

- Hệ thống thoát nước thải xây dựng riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa. Hệ thống thu gom nước thải bằng cống HDPE D300 đi ngầm trên hè dọc theo các tuyến đường giao thông khu vực dự án. Trên hệ thống thu gom nước thải có bố trí các công trình kỹ thuật như ga thu, ga thăm,...hố ga thoát nước thải bố trí trên tuyến với khoảng cách các hố 30m. Độ dốc dọc cống được thiết kế đảm bảo theo nguyên tắc tự chảy $i > 1/D$.

- Biện pháp thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt

+ Sơ đồ thu gom nước thải: Nước thải sinh hoạt (nước thải nhà vệ sinh → Bể tự hoại + nước thải nhà bếp, rửa ráy, giặt giũ) → Ống uPVC D110 → Hố ga thu gom nước thải → Ống thu gom HDPE D300 → Trạm bơm chuyển bậc 1 có công suất khoảng 240 m³/ngày.đêm nằm ở giữa dự án, sau đó nước thải được bơm về trạm bơm chuyển bậc 2 có công suất 551 m³/ngày đêm để bơm về trạm XLNT - SH3 tập trung có công suất 2.000m³/ngđ phía Tây Bắc (*Theo Thông báo số 2730/TB-VPUB ngày 23/12/2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, Quyết định số 1594/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh Hà Nam*).

- Thu gom và xử lý nước mưa chảy tràn:

+ Nước mưa được thu gom theo các tuyến cống dọc theo các trục đường nội bộ trong khu đất rồi thoát ra hệ thống kênh tiêu, cống thoát nước trực chính Khu công nghiệp Đồng Văn I mở rộng phía Đông Bắc nút giao Vực Vòng về trạm bơm Bùn 1 với công suất 5x4.000m³/h.

+ Hệ thống thoát nước: Sử dụng cống tròn bê tông cốt thép D400-D1200 được bố trí trên vỉa hè khu ở mới và khu vực phía sau khu dân cư hiện trạng.

* *Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường không khí:*

- Tuân thủ nghiêm chỉnh về chiều rộng mặt cắt đường, vỉa hè. Đảm bảo đường thông thoáng, tránh gây ùn tắc giao thông nhằm hạn chế phát sinh các

chất gây ô nhiễm.

- Biển báo yêu cầu xe lưu hành đúng tải trọng và đi đúng các tuyến đường quy định.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Rác thải sinh hoạt của công nhân xây dựng:

+ Bố trí 02 thùng chứa, có nắp đậy, dung tích mỗi thùng là 120 lít để lưu giữ rác thải sinh hoạt của công nhân.

+ Hợp đồng với đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện tuân thủ theo các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng (CTRXD) tại Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Hà Nam Quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

+ Lượng đất hữu cơ không phù hợp được bóc tách trong khu vực dự án được tận dụng để phục vụ trồng cây xanh cho dự án, không đổ thải ra môi trường xung quanh.

+ Quét dọn thu gom rác thải trên công trường vào cuối ngày, tập trung tại một địa điểm và cho xe thu gom đến vận chuyển đi xử lý 02 ngày/lần.

+ Bố trí 04 thùng dung tích 120 lít/thùng để lưu giữ CTR xây dựng, các thùng chứa được đặt trong nhà lưu giữ chất thải rắn xây dựng ở cạnh khu lưu giữ tạm thời CTNH, khu vực lưu giữ là dạng nhà container 10 feet.

+ Hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng để vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Trang bị 05 thùng chứa chất thải nguy hại bằng nhựa có nắp đậy, được dán nhãn cảnh báo dung tích 50 lít để lưu giữ chất thải nguy hại. Chất thải nguy hại được lưu giữ tạm tại kho dạng container 10 feet sau đó hợp đồng với đơn vị dịch vụ có đủ chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định hiện hành của pháp luật về quản lý CTNH. Tần suất vận chuyển, xử lý khoảng 06 tháng/lần.

4.2.2. Giai đoạn hoạt động

- Chất thải xây dựng của các hộ dân được thu gom, vận chuyển và đổ thải đúng quy định.

- Chất thải sinh hoạt: Rác thải sinh hoạt được thu gom phân loại tại mỗi hộ dân. Rác thải được đơn vị có chức năng, thu gom xử lý đảm bảo theo quy định

- Bố trí khu vực lưu chứa CTNH với diện tích khoảng 10 m² tại khu vực cây xanh CXĐT phía Bắc dự án và 07-10 thùng chứa có nắp đậy, dung tích khoảng 40-100 lít. Thùng chứa được dán nhãn, khu vực lưu giữ CTNH được dán biển cảnh báo theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động khác

4.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào,... không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 11h -13h và từ 21h đến 6h. Thường xuyên bảo dưỡng bộ phận giảm âm ở thiết bị.

- Sử dụng các loại xe, máy móc thi công phù hợp nhằm đảm bảo về quy chuẩn kỹ thuật tiếng ồn, giảm tốc độ của xe cộ khi qua khu vực dân cư.

4.3.2. Giai đoạn hoạt động

- Tuyên truyền cho các hộ dân sống trong khu vực về việc giữ trật tự tại nơi sinh sống.

- Thường xuyên kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố như: tắc vỡ đường ống thoát nước mưa, thoát nước thải,....

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng

*** Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại**

- Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn.

- Tần suất: thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động

*** Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại**

- Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn.

- Tần suất: thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

*** Giám sát các vấn đề môi trường khác**

- Kiểm tra, nạo vét hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải của dự án.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau:

6.1. Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành. Có phương án vận chuyển thi công phù hợp với tuyến đường khu vực để không gây ô nhiễm môi trường, hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực và hoạt động sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt của người dân.

6.2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, xử lý chất thải rắn theo đúng quy định hiện hành.

6.3. Hoàn trả hệ thống kênh mương đảm bảo tiêu thoát nước cho hoạt động sản xuất nông nghiệp, dân cư của khu vực trong giai đoạn xây dựng.

6.4. Đảm bảo thu gom nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn đối với khu dân cư hiện trạng về dự án để được thu gom, xử lý đảm bảo các quy định hiện hành.

6.5. Tận dụng đất hữu cơ không phù hợp để đưa vào khu vực đất cây xanh, không vận chuyển ra bên ngoài dự án.

6.6. Yêu cầu về xử lý nước thải:

- Nước thải của dự án phải được đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải chung theo quy hoạch đã được phê duyệt và đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT, Cột A trước khi xả ra môi trường.

- Chủ dự án chỉ được đưa dự án vào hoạt động khi đã đảm bảo về phương án thu gom và xử lý nước thải.